

Bản án số: 42/2019/HSST
Ngày 05/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Đình Nghị.

2. Ông Triệu Đình Giáp.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông H Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2019/HSST ngày 11/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 25/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Huy H (tên gọi khác: **Trần Huy Tr**), sinh ngày 03/11/2000.

Nơi ĐKKHKT: Thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Xóm BA 2, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Huy Đ, sinh năm 1967 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968.

Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-UBND, ngày 13/4/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Huy H (Trần Huy Tr) bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi: "Trộm cắp tài sản".

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-UBND, ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Huy H (Trần Huy Tr) bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi: "Trộm cắp tài sản".

- Quyết định số 44/QĐ-UBND, ngày 10/5/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị

trấn trong thời hạn 06 tháng, từ ngày 10/5/2016 đến ngày 10/12/2016. Về hành vi trộm cắp tài sản của công dân.

- Bản án số 50/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Huy H (Trần Huy Tr) 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 13/2018/HSST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Huy H (Trần Huy Tr) 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt của bản án số 50/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ-UBND, ngày 12/7/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi: "Trộm cắp tài sản" vào ngày 03/7/2019.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0018823/QĐ-XPHC, ngày 26/9/2019 của Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi: "Trộm cắp tài sản" ngày 01/7/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Ngô Văn T, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Phố Tr K, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt, có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 05 phút, ngày 01/7/2019 Trần Huy H đi bộ từ nhà ra chợ Tân Lập, thị trấn TC, huyện Đ thuộc xóm BA 1, thị trấn TC, huyện Đ với mục đích trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi qua siêu thị T Thanh của anh Ngô Văn T, thấy có 03 xe ô tô tải đỗ trước cửa, H đến gần buồng lái từng xe để tìm tài sản trộm cắp. Thấy trong buồng lái của xe ô tô biển kiểm soát 20C - 164.07 có một chiếc ví màu đen để trên táp lô, H vào trong bếp của siêu thị lấy một con dao nhọn dài 32cm, chuôi dao bằng gỗ ra chọc mạnh vào kính xe làm nứt vỡ và thủng một lỗ kích thước 06cm x 07cm dùng tay thò qua chỗ kính vỡ lấy được một chiếc ví. H mở ví kiểm tra thì thấy trong ví có 15.000 đồng (tiền VNĐ), gồm 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. H rút chiếc ví bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 giấy CMND mang tên Ma Khánh Luật ở cửa siêu thị rồi đi lên ngủ ở khu vực nhà tù TC, thuộc phố Tr K, thị trấn TC. Đến trưa cùng ngày thì H đem số tiền 15.000 đồng đi chơi điện tử.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ gồm:

01 chiếc ví da màu đen đã cũ; 01 con dao nhọn có chiều dài 32cm, bản dao chỗ rộng nhất là 06cm;

Quá trình điều tra Công an huyện đã trả lại vật chứng đã thu giữ được cho chủ sở hữu để quản lý và sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐG, ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 kính chắn gió phía trước buồng lái ô tô tải HYUNDAI MYGHTY, 7,7 tấn, số khung A170HLJ07518, số máy D4DBHJ657951, biển kiểm soát 20C 164.07, có giá trị và công thay thế là 3.500.000^d (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐG ngày 13/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 con dao nhọn dài 32cm, bản dao chỗ rộng nhất 06cm chuôi bằng gỗ đã qua sử dụng có giá trị là 30.000 đồng.

Trước cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng số 45/CT-VKSĐH ngày 11/10/2019 của VKSND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố.

Quá trình điều tra, mẹ đẻ của bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000^d, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSĐH ngày 11/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Huy H, tên gọi khác: Trần Huy Tr về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện. Do nghiện chơi điện tử, không có tiền tiêu xài bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 0^h ngày ngày 01/7/2019 bị cáo một mình đi bộ đi từ nhà đến trước cửa siêu thị T Thanh thấy có 03 chiếc ô tô đỗ ở trước cửa siêu thị, quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo đi vòng quanh từng xe xem trong xe có tài sản gì không để thực hiện hành vi chiếm đoạt. Sau đó bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Huy H (Trần Huy Tr) phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt Trần Huy H (Trần Huy Tr) từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (02/8/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Không đề nghị xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét giải quyết.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với kết luận của vị Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Do không có tiền tiêu sái cá nhân, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Khoảng 0^h ngày ngày 01/7/2019 bị cáo một mình đi bộ đi từ nhà đến trước cửa siêu thị T Thanh thấy có 03 chiếc ô tô để ở trước cửa siêu thị, quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo đi vòng quanh từng xe xem trong xe có tài sản gì không để thực hiện hành vi chiếm đoạt. Phát hiện trong chiếc xe tải có 01 chiếc ví da để trên nắp lô, bị cáo đã vào bếp của siêu thị lấy được 01 con dao nhọn, đã dùng dao chọc vỡ kính xe và lấy ra được chiếc ví, bên trong có số tiền 15.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Ma Khánh Luật. Bị cáo lấy 15.000^d cho vào túi quần, vứt lại ví da bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Ma Khánh Luật trước cửa siêu thị rồi đi đến khu di tích nhà tù TC ngủ tại đây, đến trưa cùng ngày bị cáo mang số tiền lấy được đi tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐG, ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 kính chắn gió phía trước buồng lái ô tô tải HYUNDAI MYGHTY, 7,7 tấn, số khung A170HLJ07518, số máy

D4DBHJ657951, biển kiểm soát 20C 164.07, có giá trị và công thay thế là 3.500.000^d (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản thân bị cáo là người đã nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính và bị Tòa án xử phạt tù. Tuy nhiên, khi bị xử phạt bị cáo là người chưa thành niên. Theo quy định tại Điều 425 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 107 Bộ luật hình sự, bị cáo được coi là không có án tích. Do vậy, hành vi trộm cắp số tiền 15.000^d lần phạm tội này của bị cáo không cấu thành tội phạm.

Hành vi bị cáo dùng dao chọc vỡ kính xe ô tô tải biển kiểm soát 20C 164.07 gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu phương tiện cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào ...cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm....."

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm của toàn xã hội, đã xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi bị cáo đã thực hiện phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Luân là mẹ đẻ của bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 BLHS.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người đã bị xử lý hành chính nhiều lần và đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt về hành vi "Trộm cắp tài sản", tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên được coi là không có án tích. Đối với hành vi chiếm đoạt số tiền 15.000^d ngày 01/7/2019 không đủ yếu tố cấu thành tội. Do đó, Ngày 26/9/2019 bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi: "Trộm cắp tài sản" là đúng quy định của pháp luật. Ngày 03/7/2019 bị cáo tiếp tục có hành vi "Trộm cắp tài sản", bị Ủy ban nhân dân thị trấn TC xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền là 1.500.000 đồng, ngày 12/7/2019 bị cáo đã chấp hành xong quyết định. Như vậy cho thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thấy rằng, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện, gây thiệt hại về vật chất cho người khác. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, việc áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của BLHS không có tính khả thi. Do vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Luân (là mẹ đẻ của bị cáo) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra. Anh Ngô Văn T là bị hại không yêu cầu bồi thường. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc ví da màu đen đã cũ; 01 con dao nhọn có chiều dài 32cm, bản dao chỗ rộng nhất là 06cm. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt tù đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Huy H, (Tên gọi khác: Trần Huy Tr) phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 178 BLHS; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; Điều 329 Bộ luật TTHS:

Xử phạt bị cáo Trần Huy H, (Tên gọi khác: Trần Huy Tr) 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/8/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (05/11/2019) để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Huy H, (Tên gọi khác: Trần Huy Tr) phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Giang